

UBND TỈNH HƯNG YÊN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /VPUB-PVHCC&KSTT

Hưng Yên, ngày 08 tháng 3 năm 2023

V/v Công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 02/2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Thực hiện văn bản số 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 về việc Triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Căn cứ kết quả công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>. Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 02/2023 của tỉnh như sau: Tổng số điểm Hưng Yên đạt 55,02/100 điểm, xếp hạng 20/63 tỉnh, thành phố. Kết quả các nhóm chỉ số Công khai minh bạch đạt 7,7/18 điểm; Tiến độ giải quyết 18,4/20 điểm; Dịch vụ công trực tuyến đạt 7,4/12 điểm; Mức độ hài lòng 12/18 điểm. (Số liệu ngày 28/02/2023). (Có phụ lục một số tiêu chí thành phần kèm theo).

Hiện tại, Văn phòng Chính phủ đang nâng cấp hệ thống nhóm chỉ số Mức độ hài lòng chưa hoàn thiện đang sửa trên hệ thống UAT chưa đẩy lên hệ thống thật do vậy, Văn phòng UBND tỉnh tạm thời dừng kết xuất công khai số liệu cụ thể của các đơn vị ở nhóm chỉ số này cho đến khi hệ thống hoàn thiện sẽ tiếp tục thực hiện.

Văn phòng UBND tỉnh giao Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính công khai kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÒNG THÔNG TIN VÀ VĂN PHÒNG



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 08/03/2023 10:24:55

Trần Văn Thắng

Phụ lục

**MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRONG THÁNG 01/2023**
(Ban hành kèm theo Công văn số 68 /VPUB-PVHCC&KSTT ngày 08/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên đơn vị	Mã định danh	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn (*)	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (%)
1.	Sở Tài chính	000.00.03.H31	0	100
2.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	000.00.04.H31	03	100
3.	Sở Nội vụ	000.00.05.H31	0	100
4.	Sở Thông tin và Truyền thông	000.00.06.H31	01	100
5.	Sở Khoa học và Công nghệ	000.00.07.H31	0	100
6.	Sở Giao thông vận tải	000.00.08.H31	811	58,2
7.	Sở Xây dựng	000.00.09.H31	0	0
8.	Sở Y tế	000.00.10.H31	10	100
9.	Sở Giáo dục và Đào tạo	000.00.11.H31	01	100
10.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	000.00.12.H31	08	100
11.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	000.00.13.H31	06	23,8
12.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	000.00.14.H31	0	91,3
13.	Sở Tài nguyên và Môi trường	000.00.15.H31	09	98,1
14.	Sở Công Thương	000.00.16.H31	01	73,7
15.	Sở Tư pháp	000.00.17.H31	0	83,2

16.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	000.00.19.H31	0	80,5
17.	UBND thành phố Hưng Yên	000.00.40.H31	16	88,3
18.	UBND huyện Ân Thi	000.00.41.H31	12	59,8
19.	UBND huyện Kim Động	000.00.42.H31	26	89,3
20.	UBND huyện Khoái Châu	000.00.43.H31	32	97,1
21.	UBND huyện Tiên Lữ	000.00.44.H31	9	86,1
22.	UBND huyện Phù Cù	000.00.45.H31	22	89,5
23.	UBND huyện Yên Mỹ	000.00.46.H31	6	90,3
24.	UBND thị xã Mỹ Hào	000.00.47.H31	38	59,7
25.	UBND huyện Văn Lâm	000.00.48.H31	35	82,9
26.	UBND huyện Văn Giang	000.00.49.H31	12	58,1

(*: Bao gồm các hồ sơ không công khai đầy đủ thông tin giải quyết, thiếu tên, chức danh cán bộ, công chức thụ lý; hồ sơ trả lại yêu cầu bổ sung, chưa được hủy bỏ; những hồ sơ giải quyết trễ hạn so với phiếu hẹn trả kết quả và những trường hợp thời gian giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh dài hơn so với thời gian trên Công dịch vụ công quốc gia).